

Số: **70** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **19** tháng **5** năm **2009**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của nhân viên bảo vệ thực vật tại các xã, phường, thị trấn
nơi có sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch Thực vật ngày 25/7/2001;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BNN ngày 21/01/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên chuyên môn, kỹ thuật ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công tác trên địa bàn cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định mức phụ cấp đối với một số cán bộ chuyên ngành xã, phường, thị trấn và ở thôn, bản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Xét đề nghị của Liên ngành: Nội vụ - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 74/TTLN-NV-NN&PTNT ngày 21/4/2009 về việc Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động đối với Nhân viên bảo vệ thực vật tại các xã, phường, thị trấn nơi có sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về tổ chức và hoạt động của nhân viên bảo vệ thực vật tại các xã, phường, thị trấn nơi có sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/1999/QĐ-UB ngày 13/7/1999 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành bản: Quy định tổ chức “mạng lưới” bảo vệ thực vật (BVTV) cơ sở tại các xã ngoại thành Hà Nội.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (để
- TT Thành ủy, TT HĐND TP; báo
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; cáo)
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ, Trung tâm Công báo;
- Chi cục Bảo vệ thực vật Hà Nội; (để thực hiện)
- VPUB: các PVP, NN(Túy, Hùng), KT, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Duy Hùng

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của nhân viên bảo vệ thực vật
tại các xã, phường, thị trấn nơi có sản xuất nông nghiệp
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 70 /2009/QĐ-UB
ngày 19 tháng 5 năm 2009 của UBND thành phố Hà Nội)*

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức và hoạt động của nhân viên bảo vệ thực vật tại các xã, phường, thị trấn nơi có sản xuất nông nghiệp (sau đây được gọi chung là nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nhân viên làm công tác bảo vệ thực vật tại xã, phường, thị trấn nơi có sản xuất nông nghiệp.

Điều 3. Về tổ chức và thẩm quyền quản lý

1. Tại mỗi xã, phường, thị trấn nơi có sản xuất nông nghiệp được bố trí một nhân viên bảo vệ thực vật.

2. Nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã do UBND cấp xã ký hợp đồng theo quy định hiện hành của Luật Lao động, sau khi có sự thỏa thuận của Trạm Bảo vệ thực vật cấp huyện, thời hạn hợp đồng là 01 năm.

3. Nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã chịu sự quản lý Nhà nước của UBND cấp xã, đồng thời chịu sự kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Trạm Bảo vệ thực vật cấp huyện.

Điều 4. Tiêu chuẩn nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã

1. Có trình độ chuyên môn từ Trung cấp Nông nghiệp trở lên, chuyên ngành trồng trọt hoặc bảo vệ thực vật;

2. Độ tuổi: theo quy định của Luật Lao động;

3. Có hộ khẩu thường trú tại địa phương;

4. Có khả năng tổ chức, quản lý và tham mưu đề xuất với chính quyền địa phương về công tác bảo vệ thực vật; có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt.

**CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ PHỤ CẤP
CỦA NHÂN VIÊN BẢO VỆ THỰC VẬT CẤP XÃ**

Điều 5. Nhiệm vụ của nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch và đề xuất việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn xã; tham gia xây dựng các chương trình, dự án, đề án khuyến khích phát triển sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt; chuyển dịch cơ cấu cây trồng và cơ cấu mùa vụ.

2. Tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách và chuyên môn nghiệp vụ về trồng trọt, bảo vệ thực vật;

3. Điều tra phát hiện, dự tính dự báo và theo dõi diễn biến sâu bệnh phát sinh trên các loại cây trồng tại địa phương theo chỉ đạo của Trạm Bảo vệ thực vật huyện và đề xuất phương án tổ chức phòng trừ khi có dịch sâu bệnh xảy ra; hướng dẫn hợp tác xã nông nghiệp, hộ nông dân trên địa bàn xã thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch sâu bệnh có hiệu quả và bảo vệ môi trường; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của ngành.

4. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra các hoạt động kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... trên địa bàn; tham gia chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật (áp dụng quy trình sản xuất, sử dụng phân bón, nước tưới, thuốc bảo vệ thực vật...).

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trạm Bảo vệ thực vật cấp huyện và UBND xã giao.

Điều 6. Quyền hạn của nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã

1. Được cung cấp những tài liệu chuyên môn, dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn kỹ thuật và nghiệp vụ quản lý Nhà nước về công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật;

2. Tham gia với các cơ quan Nhà nước trong công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã; đồng thời được phổ biến các kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật và các chủ trương, chính sách Nhà nước về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật;

3. Đề xuất với chính quyền xã và cơ quan bảo vệ thực vật tại địa phương về biện pháp xử lý những tổ chức, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh và sử dụng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; đồng thời giới thiệu, đề nghị khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm trên các loại cây trồng và bảo vệ môi trường sinh thái tại địa phương.

Điều 7. Phụ cấp của nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã

Nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,8 mức lương tối thiểu theo Quyết định số 72/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các Sở ngành liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Tổ chức chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy định này tại địa phương.
2. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp xã


1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và đầy đủ những nội dung của quy định này.
2. Chủ động phối hợp với Trạm Bảo vệ thực vật huyện, tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên bảo vệ thực vật cấp xã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc sẽ được khen thưởng; nếu vi phạm Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật và các quy định về công tác bảo vệ thực vật thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trình Duy Hùng